

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/LĐ-PT

Ngày 24 - 5 - 2019

V/v tranh chấp “Đòi tiền lương”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Toàn.

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Thu Hằng.

Bà Trần Thị Kim Em.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hồng Chi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Trương Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2018/TLPT-LĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp “Đòi tiền lương”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2018/LĐ-ST ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 332/2018/QĐ-PT ngày 03 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Công K, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: số S, đường Đ, Phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bùi Quang N, sinh năm 1956 (Theo giấy ủy quyền số 7264 quyền số 10/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/10/2017) (có mặt).

Địa chỉ: số B tổ H, khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Công ty TNHH xây dựng thủy bộ H.

Địa chỉ: số nhà H, tổ M, ấp L, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Trần Văn V, sinh năm: 1982.

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Hoàng A, sinh năm: 1981. (Theo giấy ủy quyền số 4179 quyền số 01/2018TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02/05/2018) (có mặt).

Địa chỉ: số H, đường L, Phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (Nay là số H đường Đoàn Thị N, Phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thanh Đ, sinh năm: 1984 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Nơi làm việc: số H, tổ M, ấp L, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Đặng Minh Q, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Nơi làm việc: số H, tổ M, ấp L, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Võ Thị Kim V, sinh năm: 1989 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: số H, tổ M, ấp L, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Trung C, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Nguyễn Phi T, sinh năm: 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người kháng cáo: Nguyên đơn Nguyễn Công K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo bản án sơ thẩm, ông Bùi Quang N - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Công K trình bày:

Công ty TNHH xây dựng thủy bộ H (Công ty) có ký hợp đồng lao động với ông Nguyễn Công K, hợp đồng ký ngày 10/3/2015, có hiệu lực từ ngày 01/3/2015, hợp đồng có đóng dấu, dấu giáp lai thời hạn 02 năm tiền lương 15.000.000 đồng/tháng. Trong tháng 03/2015 Công ty và ông K có ký tổng cộng 03 hợp đồng gồm: Hợp đồng lao động số 01/HĐLĐ-HV/2015 ký ngày 01/3/2015 vô hiệu vì không có đóng giáp lai, lúc ký hợp đồng Công ty chưa thành lập, hai bên chưa có thanh lý hợp đồng; Hợp đồng lao động số 11/HĐLĐ-HV/2015 ký ngày 10/3/2015 có hiệu lực ngày 01/3/2015 do hai bên tự thương lượng thỏa thuận với nhau có đóng dấu và có dấu giáp lai; Hợp đồng số 03/HĐLĐ/2015-HV ký ngày 12/3/2015 có hiệu lực ngày 15/3/2015, do Công ty mua mẫu sẵn về viết tay để làm hồ sơ năng lực khi đấu thầu. Ông K làm việc từ ngày 10/3/2015 đến 10/6/2016 thì nghỉ việc, chỉ có hai người làm chứng không

có chứng cứ gì khác. Công việc: ông K Phó Giám đốc Công ty, quản lý kỹ thuật công trình cho Công ty. Khi ông K đang làm việc tại công ty, Công ty không trả tiền lương cho ông, ông K không có ý kiến gì, khi ông K nghỉ thì không có báo cho Công ty do Công ty không nhận ông K. Ông K không có bỏ vốn hay tài sản gì góp vốn vào công ty, ông K thế chấp quyền sử dụng đất để Công ty vay tiền.

Nay ông Kh yêu cầu Công ty TNHH xây dựng thủy bộ H thanh toán cho ông K tiền lương 15 tháng từ ngày 10/3/2015 đến 10/6/2016. Theo hợp đồng tiền lương mỗi tháng là 15.000.000 đồng. Tổng cộng là 225.000.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

* Anh Nguyễn Hoàng A - đại diện ủy quyền của bị đơn Công ty TNHH xây dựng thủy bộ H trình bày:

Công ty TNHH xây dựng thủy bộ H không đồng ý với yêu cầu của ông K. Công ty TNHH xây dựng thủy bộ H không ký hợp đồng lao động tiền lương với ông K. Ông Việt và ông K hai người hùn vốn thành lập Công ty TNHH xây dựng thủy bộ H, trong giấy tờ là 05 người nhưng thực tế chỉ có ông V và ông K bỏ vốn ra. Theo giấy tờ ông Việt là người đại diện theo pháp luật (giám đốc), ông K là phó giám đốc Công ty, nhưng thực tế ông V và ông K có quyền ngang nhau. Công ty thành lập trụ sở tại số S Đ, phường N, thành phố M (tại nhà ông K). Đến khoảng gần cuối năm 2015, Công ty dời về ấp N, xã T tại nhà của ông K, ông K vẫn còn làm việc. Đầu năm 2016, Công ty dời trụ sở về tại ấp L, xã P, thành phố M, ông K ngưng không tới lui Công ty. Công ty thành lập vào ngày 05/3/2015 đến ngày 10/3/2015 thì Công ty mới đăng ký mẫu dấu đến ngày 14/3/2015 Công ty mới nhận con dấu về. Công ty chỉ ký hợp đồng lao động với ông K là để làm thủ tục thành lập Công ty và làm hồ sơ năng lực chứ không phải là hợp đồng lao động tiền lương thật, còn rất nhiều hợp đồng khác, ông K là thành viên góp vốn, ông V và ông K thỏa thuận làm ăn có lợi nhuận chia chứ không có trả lương hàng tháng, hơn nữa trong danh sách lương hàng tháng của Công ty không có tên của ông K.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Minh Q trình bày:

Vào năm 2015 ông V và ông K hùn vốn thành lập công ty TNHH xây dựng Thủy bộ H, ông V là giám đốc, ông K là phó giám đốc, theo giấy đăng ký kinh doanh thì có 05 thành viên nhưng thật sự thì chỉ có ông V và ông K bỏ vốn, ghi tên 05 thành viên để hợp thức hóa hồ sơ. Trong quá trình hoạt động của Công ty ông biết giữa ông V và ông K có ký nhiều hợp đồng lao động với mức lương khác nhau để bổ sung hồ sơ năng lực phục vụ cho việc đấu thầu công trình, chứ không phải ký hợp đồng lao động để thanh toán tiền lương, ông V và ông K chỉ chia nhau theo lợi nhuận. Còn các thành viên khác thì Công ty trả tiền lương theo bản chấm công hàng tháng của bộ phận kế toán của Công Ty. Nay ông K yêu cầu Công ty TNHH xây dựng thủy bộ H thanh toán cho ông K 15 tháng số tiền 225.000.000 đồng là vô lý.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Kim V trình bày:

Vào năm 2015 ông V và ông K hùn vốn thành lập công ty TNHH xây dựng Thủy bộ H, ông V là giám đốc, ông K là phó giám đốc, theo giấy đăng ký kinh doanh thì có 05 thành viên nhưng thật sự thì chỉ có ông V và ông K bỏ vốn, ghi tên 05 thành viên để hợp thức hóa hồ sơ. Trong quá trình hoạt động của Công ty ông biết giữa ông V và ông K có ký nhiều hợp đồng lao động với mức lương khác nhau để bổ sung hồ sơ năng lực phục vụ đấu thầu công trình với ông K, chứ không phải ký hợp đồng lao động để thanh toán tiền lương, ông V và ông K chỉ chia theo lợi nhuận còn các thành viên khác thì công ty trả tiền lương theo bản chấp công hàng tháng của bộ phận kế toán của Công Ty, nay ông K yêu cầu Công ty TNHH xây dựng thủy bộ H thanh toán cho ông K 15 tháng số tiền 225.000.000 đồng là vô lý.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh Đ trình bày:

Vào năm 2015 ông V và ông K hùn vốn thành lập công ty TNHH xây dựng thủy bộ H, ông V là giám đốc, ông K là Phó Giám đốc, theo giấy đăng ký kinh doanh thì có 05 thành viên nhưng thật sự thì chỉ có ông V và ông K bỏ vốn, ghi tên 05 thành viên để hợp thức hóa hồ sơ. Trong quá trình hoạt động của Công ty, ông biết giữa ông Việt và ông K có ký nhiều hợp đồng lao động với mức lương khác nhau để bổ sung hồ sơ năng lực phục vụ đấu thầu công trình với ông K, chứ không phải ký hợp đồng lao động để thanh toán tiền lương, ông V và ông K chỉ chia theo lợi nhuận còn các thành viên khác thì công ty trả tiền lương theo bản chấp công hàng tháng của bộ phận kế toán của Công Ty, nay ông K yêu cầu Công ty TNHH xây dựng thủy bộ H thanh toán cho ông K 15 tháng số tiền 225.000.000 đồng là vô lý.

* Người làm chứng anh Nguyễn Phi T trình bày:

Anh được ông V thuê vào làm trong Công ty TNHH xây dựng thủy bộ H từ tháng 01/2016 đến tháng 7/2016 thì anh nghỉ việc, trong quá trình anh làm việc tại công trình Cầu A C với công việc điều động xe thì có thấy ông K đến công trình, nhưng đến tháng 6/2016 ông K không có đến công trình nữa.

* Người làm chứng anh Nguyễn Trung C trình bày:

Ông được ông V thuê vào làm trong Công ty TNHH xây dựng thủy bộ H từ tháng 01/2016 đến tháng 7/2016 thì ông nghỉ việc, trong quá trình ông làm việc là tài xế xe tại công trình Cầu A cũ thì có thấy ông K đến công trình, nhưng đến tháng 6/2016 ông K nghỉ việc.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/LĐ-ST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng Điều 32; Điểm c khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 1, 2 Điều 227; khoản 2,3 Điều 228 khoản Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 36; Điều 37 Bộ luật lao động;

Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công K.
2. Về án phí lao động sơ thẩm: Ông Nguyễn Công K không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 02 tháng 10 năm 2018, nguyên đơn Nguyễn Công K kháng cáo yêu cầu được nhận số tiền lương đúng với thời gian mà ông lao động cho Công ty TNHH xây dựng thủy bộ H là: 15 tháng x 15.000.000 đồng/tháng = 225.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm triệu đồng) đúng với hợp đồng mà ông V đã ký với ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị đơn không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Nguyên đơn kháng cáo nhưng không có chứng cứ gì chứng minh có hợp đồng lao động, không thể hiện được chấm công, không có tên trong bảng lương công ty. Do đó, nguyên đơn đòi tiền công lao động là không có cơ sở. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, việc các đương sự vắng mặt nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nêu trên.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Công K. Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Nguyễn Công K yêu cầu nhận số tiền lương đúng với thời gian mà ông lao động cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng thủy bộ Hưng Việt (gọi tắt là Công ty H) là: 15 tháng X 15.000.000 đồng/tháng = 225.000.000 đồng đúng theo hợp đồng lao động số 11/HĐLĐ-HV/2015 ký ngày 10/3/2015 có hiệu

lực ngày 01/3/2015. Ông Nguyễn Công K cho rằng hai bên thỏa thuận hợp đồng có hiệu lực ngày 01/3/2015 thỏa thuận miệng không có giấy tờ và ông K cũng không có hùn vốn với ông V để thành lập Công ty H. Ông K với Công ty H ký hợp đồng lao động trả lương hàng tháng, ông K làm việc đến tháng 6/2016 thì nghỉ việc có ông C, anh T biết. Anh Hoàng A trình bày, Công ty H được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên lần đầu ngày 05/3/2015 và giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu ngày 10/3/2015, Công ty H nhận mẫu dấu ngày 14/3/2015. Hơn nữa, ông K và ông V hùn vốn thành lập công ty H, ông K không hùn vốn bằng tiền mặt, mà ông K có đưa tài sản quyền sử dụng đất để thế chấp cho Công ty H vay tiền ở Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang. Công ty H ký hợp đồng lao động giữa Công ty với nguyên đơn là để làm hồ sơ năng lực đấu thầu các công trình chứ không phải hợp đồng lao động tiền lương. Xét thấy, ông K và Công ty H thừa nhận có ký hợp đồng lao động số 11/HĐLD--HV/2015 ký ngày 10/3/2015 có hiệu lực ngày 01/3/2015 là hoàn toàn tự nguyện, có đóng dấu mộc Công ty H và có đóng giáp lai, không vi phạm nội dung và hình thức nên có hiệu lực pháp luật. Theo Điều lệ Công ty thì ông K góp 1.000.000.000 đồng nhưng thực tế ông K không có góp số tiền như trên, Công ty H không biết ông K góp bao nhiêu tiền mặt. Công ty H chỉ biết ông K có góp vốn bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất cho Công ty H vay số tiền 346.000.000 đồng. Xét việc ông K bảo lãnh Công ty H vay tiền là một quan hệ giao dịch khác. Công ty H và ông K không có văn bản nào thỏa thuận việc bảo lãnh cho Công ty H vay là hình thức hùn góp vốn. Mặt khác, chưa lần nào Công ty và ông K có bàn bạc kết toán phân chia lợi nhuận. Công ty H không có căn cứ chứng minh có việc hùn vốn với ông K. Thực tế ông K đã làm việc cho Công ty H theo hợp đồng số 11/HĐLD-HV/2015 ký ngày 10/3/2015 nhưng không được trả lương. Ngoài ra, các thành viên khác theo Điều lệ Công ty H đều được nhận lương (trừ ông V là Giám đốc Công ty). Do đó, ông K yêu cầu phía Công ty H phải trả 15 tháng lương theo hợp đồng đã ký kết số tiền 225.000.000 đồng là có cơ sở.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Công K, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Công ty H phải có nghĩa vụ chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ông Nguyễn Công K không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 147, Điều 32, Điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 2,3 Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 36; Điều 37 Bộ luật lao động; điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Công K.

Sửa bản án sơ thẩm số: 02/2018/LĐ-ST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Phần tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công K.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn dựng thủy bộ H do ông Trần Văn V đại diện có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Công K số tiền lương lao động là 225.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn dựng thủy bộ H do ông Trần Văn V đại diện phải chịu số tiền 6.750.000 đồng án phí lao động sơ thẩm.

Ông Nguyễn Công K không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên vào lúc 08 giờ ngày 24/5/2019, có mặt anh Hoàng A, ông N, các đương sự còn lại vắng mặt.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hằng – Trần Thị Kim Em

Lê Thanh Toàn

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
 - TAND Tp.Mỹ Tho;
 - Chi cục THADS Tp.Mỹ Tho;
 - Đăng công thông tin điện tử;
 - Các đương sự;
 - Lưu: VT, hồ sơ vụ án;
- LDPT-2018-C

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Toàn